



BỒI DƯỠNG VỀ BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ NGHIÊN CỨU CỦA HCÉRES Ở NƯỚC NGOÀI



Antoine Devoucoux du Buysson
Phòng châu Âu và Quốc tế của Hcéres

Hà Nội
Ngày 16 và 17 tháng 3 năm 2023



CHƯƠNG TRÌNH

Thứ Năm, 16 tháng 3:

14h-15h30: Giới thiệu, thông tin chung về giáo dục đại học tại Pháp

15h30-16h: Giải lao

16h-17h: Quá trình đánh giá và công nhận chất lượng của Hcéres ở nước ngoài

Thứ Sáu, 17 tháng 3:

9h-10h30: Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Hcéres đối với các trường ĐH ở nước ngoài

10h30-11h: Giải lao

11h-12h: Chuẩn bị cho đánh giá ngoài

14h-15h30: Báo cáo tự đánh giá

15h30-16h: Giải lao

16h-17h: Câu hỏi/trả lời - Kết luận





HỘI ĐỒNG CẤP CAO VỀ ĐÁNH GIÁ NGHIÊN CỨU VÀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC PHÁP (HCERES)



THÔNG TIN CHUNG VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI PHÁP

Phòng châu Âu và Quốc tế của Hcéres
Hà Nội, ngày 16 và 17 tháng 3 năm 2023



SINH VIÊN TẠI PHÁP

Vào năm 2021, có 2.969.000 sinh viên tại Pháp, tăng 2,5% so với năm trước.

Có khoảng 400.000 sinh viên nước ngoài vào năm 2022, trong đó có hơn 5.000 sinh viên Việt Nam.

Với gần 1,6 triệu sinh viên đại học và 90.000 giảng viên-nghiên cứu, trường đại học là lực lượng đào tạo và nghiên cứu hàng đầu tại Pháp.

CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI PHÁP

Có nhiều loại cơ sở giáo dục đại học ở Pháp, công lập và tư thực. Các cơ sở công lập được Nhà nước cấp ngân sách và chủ yếu miễn học phí cho sinh viên.

Có thể phân loại các cơ sở giáo dục **công lập** này thành ba loại:

1. Các đại học (université)

2. Các trường đại học danh tiếng (trường lớn, grande école) : Trường Kỹ sư, Trường Kinh doanh, Trường Thú y...

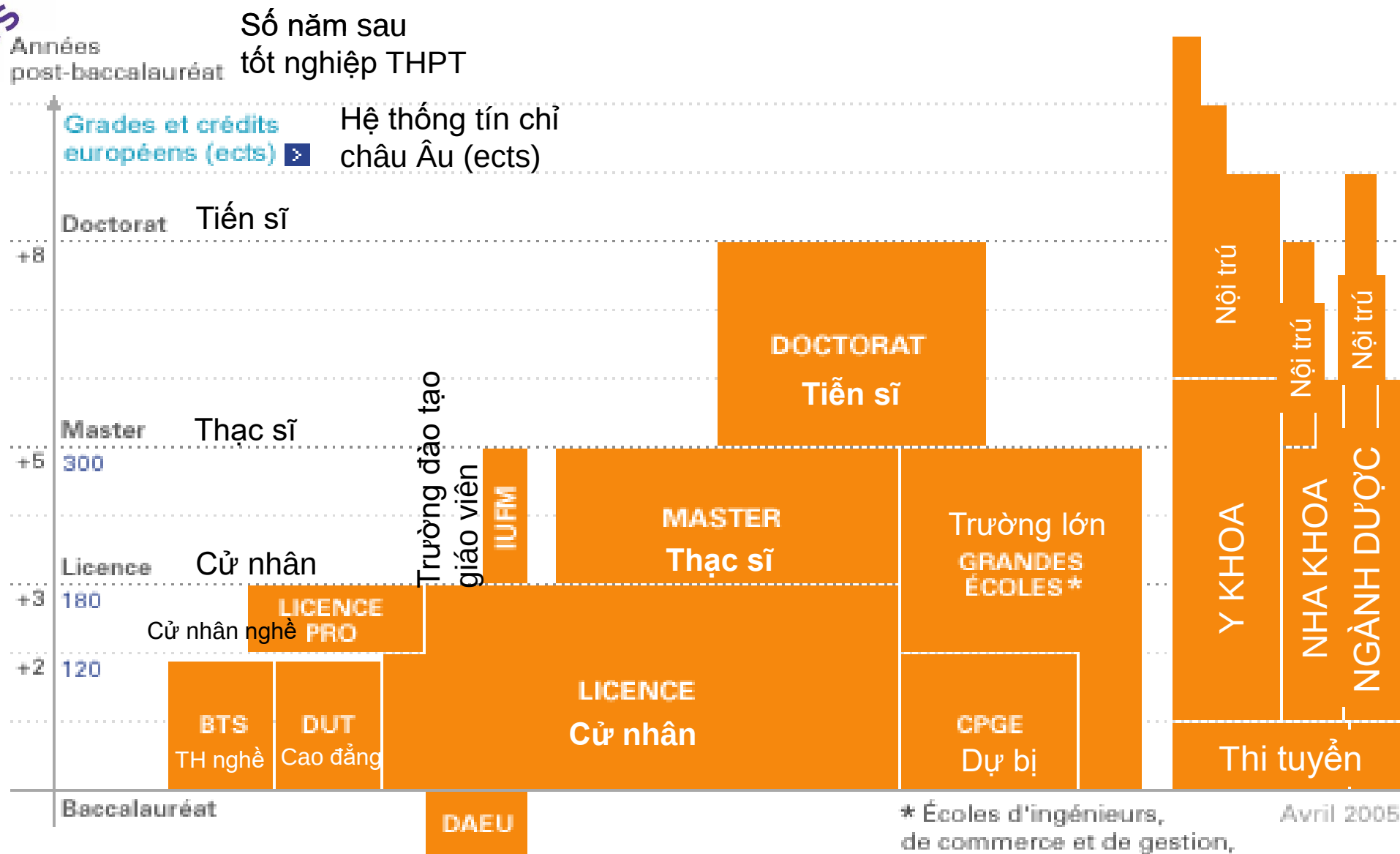
Được thành lập để cung cấp chương trình đào tạo trình độ cao cho sinh viên. Sinh viên phải thi đại học.

3. Các trường đại học chuyên ngành (école): trường kiến trúc, trường nghệ thuật, trường đào tạo cận y học (paramédical), trường công tác xã hội...

HỆ THỐNG GIÁO DỤC TẠI PHÁP

ans		Université	Đại học	Các trường lớn		Các chương trình đào tạo ngắn hạn	
25	24	Doctorat (thèse) Tiên sĩ (luận án)		Grandes Ecoles			Formations courtes
23	22			3	Năm 3		
21	20	2	Năm 2				
19	18	Licence		1	Năm 1	D.U.T ou B.T.S.	
		Cử nhân		Prépa 2	Dự bị 2		
				Prépa 1	Dự bị 1		
Instruction Obligatoire	17	Lycée		THPT	Terminale	Lớp 12	
	16				1	Lớp 11	
	15				2	Lớp 10	
	14	Collège		THCS	3	Lớp 9	
	13				4	Lớp 8	
	12				5	Lớp 7	
	11				6	Lớp 6	
	10	Ecole primaire		Trường tiểu học	CM 2	Lớp 5	
	9				CM 1	Lớp 4	
	8				CE 2	(Lớp 3)	
	7				CE 1	(Lớp 2)	
	6				CP	(Lớp 1)	
	5	Ecole Maternelle		Trường mầm non	Grande section	(Mẫu giáo lớn)	
	4				Moyenne section	(Mẫu giáo nhỏ)	
	3				Petite section	(Mẫu giáo bé)	
Age	Ecole		Niveau		Trình độ		
Tuổi	Hệ thống các trường						

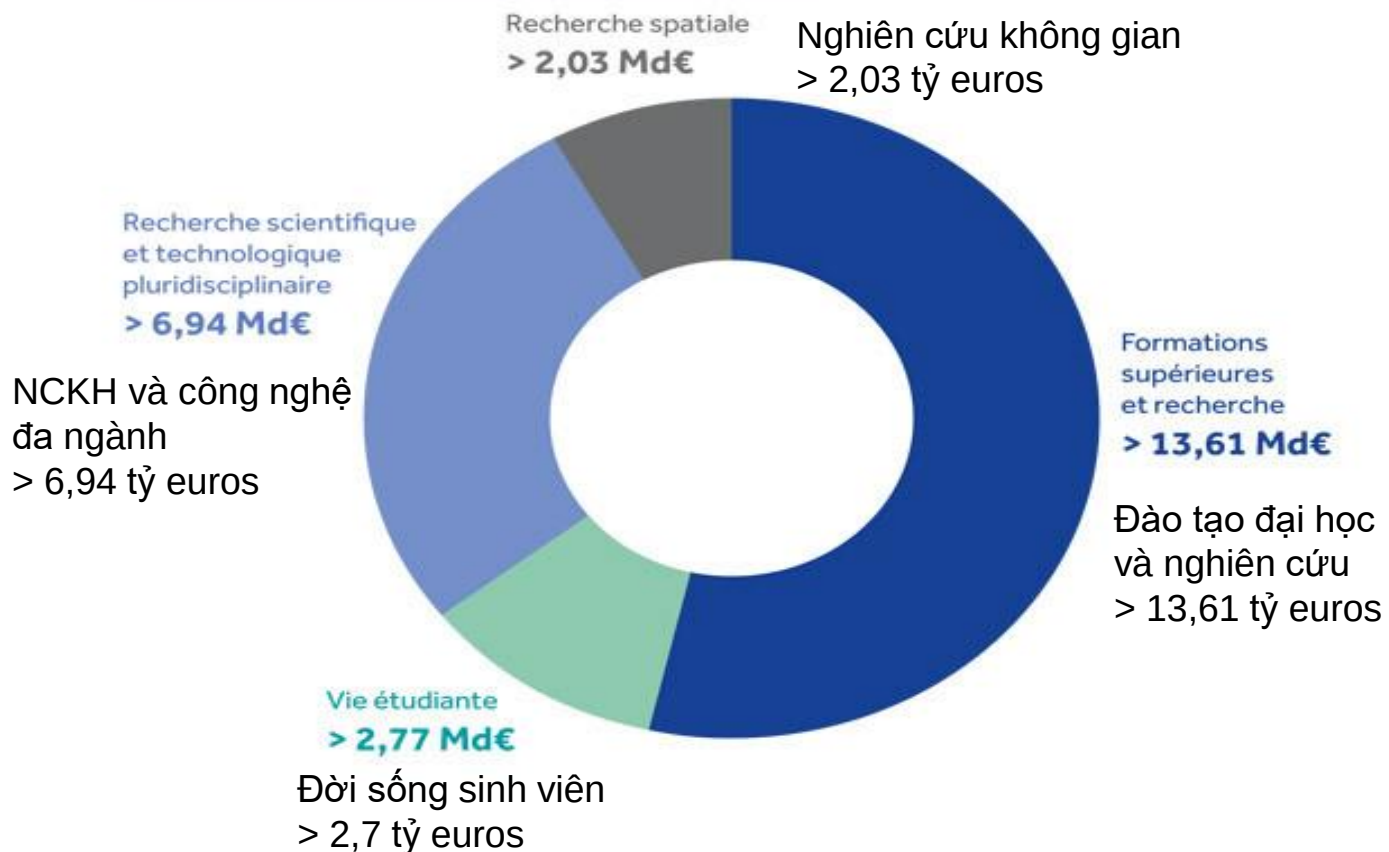
HỆ THỐNG LMD (CỬ NHÂN-THẠC SĨ-TIẾN SĨ)



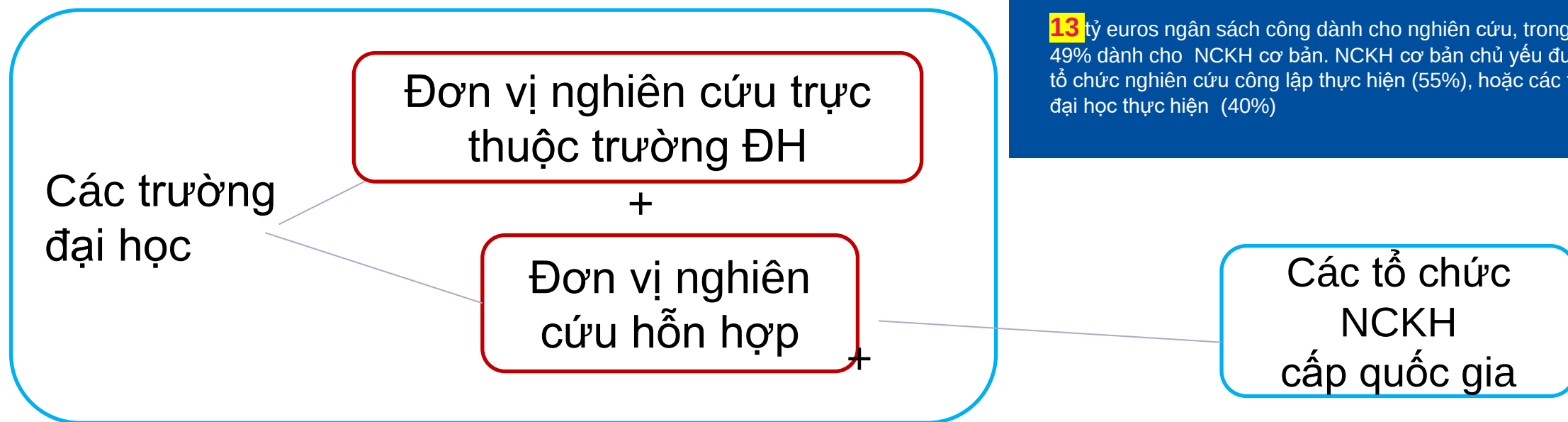
NGÂN SÁCH CỦA BỘ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI

Phân bổ ngân sách của Bộ

Répartition des crédits du MESRI



TỔ CHỨC HỆ THỐNG NGHIÊN CỨU



SỐ LIỆU

72 trường đại học và hơn 100 trường lớn và các cơ sở giáo dục đại học

3000 đơn vị nghiên cứu

271 trường đào tạo tiến sĩ

13000 bằng tiến sĩ được cấp hàng năm

25 tổ chức nghiên cứu công lập

13 tỷ euros ngân sách công dành cho nghiên cứu, trong đó 49% dành cho NCKH cơ bản. NCKH cơ bản chủ yếu được các tổ chức nghiên cứu công lập thực hiện (55%), hoặc các trường đại học thực hiện (40%)



HỘI ĐỒNG CẤP CAO VỀ ĐÁNH GIÁ NGHIÊN CỨU VÀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC PHÁP (HCERES)



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HCÉRES VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TẠI PHÁP

Phòng châu Âu và Quốc tế của Hcéres
Hà Nội, ngày 17 và 18 tháng 3 năm 2023



QUY CHẾ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HCÉRES



LE HCÉRES

QUY CHẾ

- **Thành lập theo luật năm 2006** (tên ban đầu AERES), năm 2013 đổi tên thành HCÉRES
- **Cơ quan công lập hoạt động độc lập**

ĐÃ ĐƯỢC CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ CÔNG NHẬN

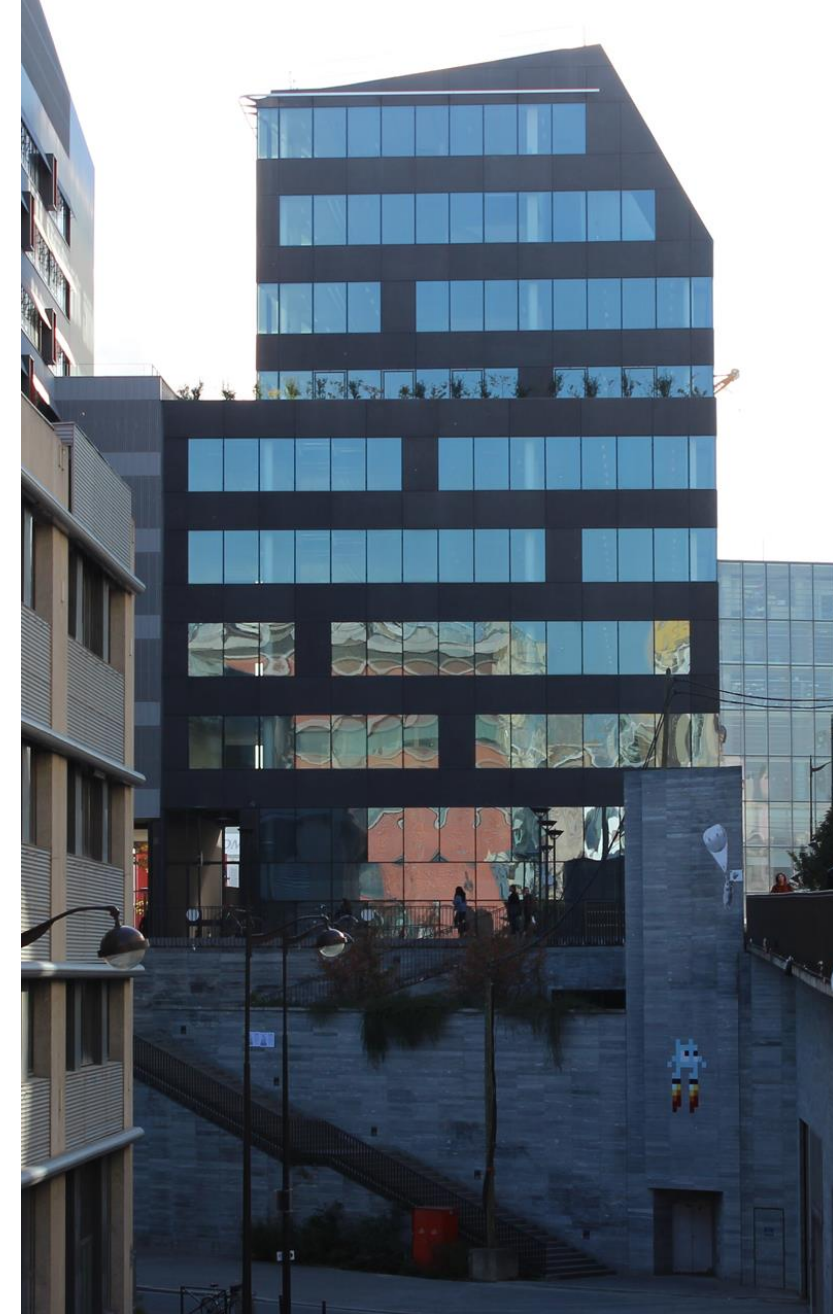


ĐIỀU HÀNH

- **Chủ tịch:** Thierry Coulhon
- **Hội đồng** : 30 thành viên đại diện cho các bên liên quan trong lĩnh vực giáo dục đại học, nghiên cứu và các đối tác kinh tế – xã hội

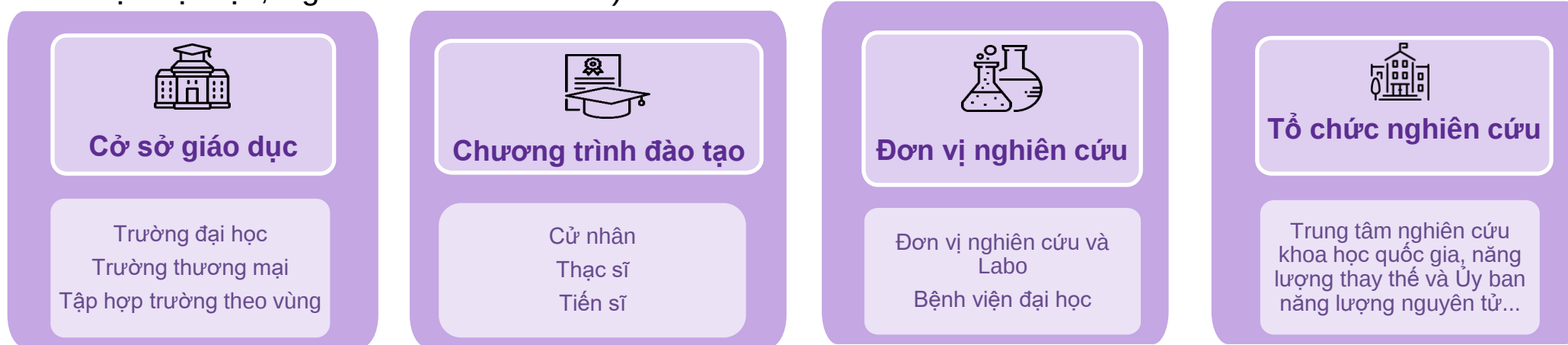
NHÂN VIÊN

- **110** nhân viên hành chính và kỹ thuật làm việc toàn thời gian
- **101** cố vấn khoa học làm việc bán thời gian (giảng viên-nghiên cứu viên, nhà nghiên cứu)
- **Đánh giá đồng đẳng:** 3.350 chuyên gia được huy động trung bình mỗi năm (12% chuyên gia quốc tế).



NHIỆM VỤ

- **Đánh giá ngoài tất cả các cơ sở** do Nhà nước Pháp quản lý (việc công nhận chất lượng ở cấp quốc gia phụ thuộc vào Bộ Giáo dục đại học, Nghiên cứu và Đổi mới)



- **Phát triển các phân tích định lượng**

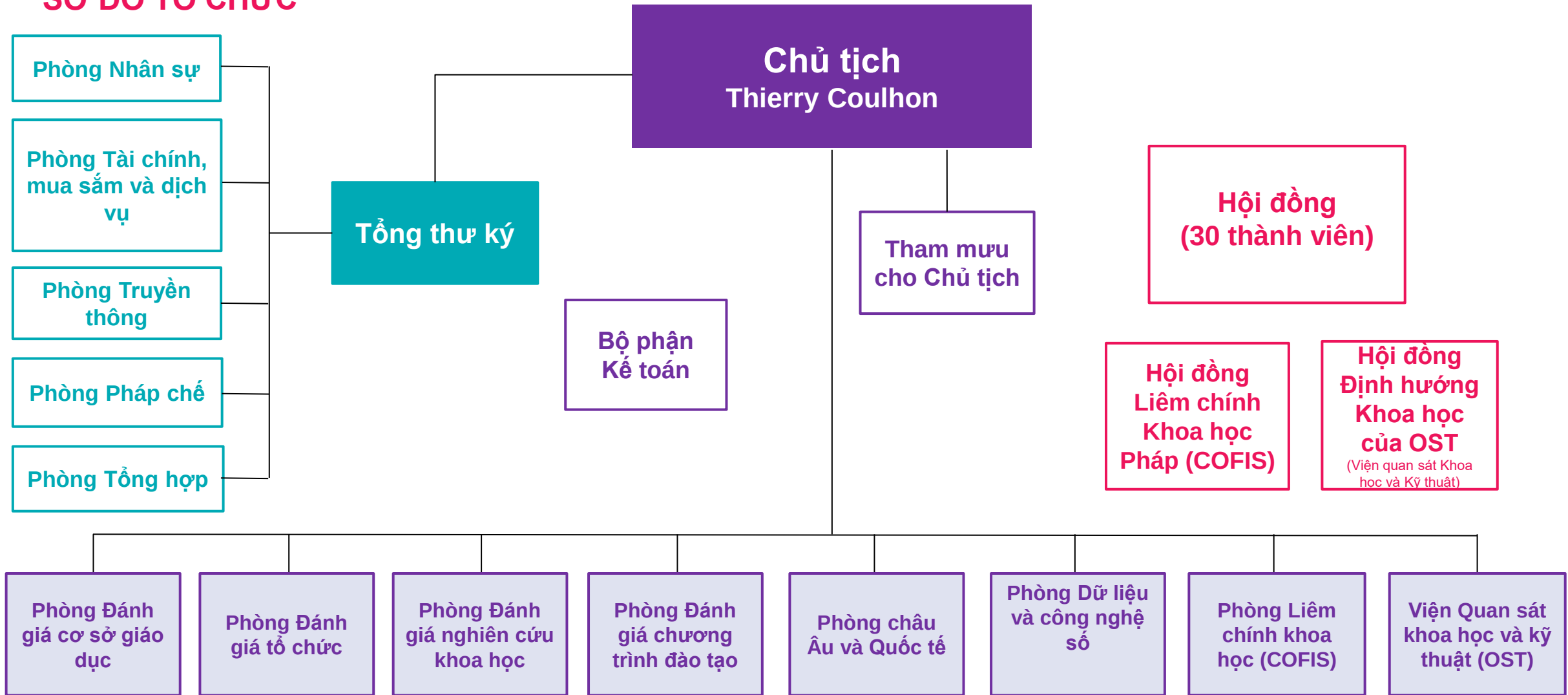
Viện Quan sát Khoa học và Kỹ thuật làm việc chặt chẽ với các tổ chức để tiến hành phân tích và xây dựng chỉ số về tình hình nghiên cứu tại Pháp

- **Thúc đẩy liên chính khoa học**

Cơ quan Liên chính Khoa học Pháp (OFIS) cung cấp chuyên gia để xây dựng các bộ tiêu chuẩn, điều hành viện quan sát quốc gia, tham gia xây dựng chính sách quốc gia về liên chính khoa học. Cơ quan cũng hỗ trợ để phát triển hoạt động của mạng lưới các "chuyên gia liên chính khoa học" tại các cơ sở giáo dục đại học và nghiên cứu.

- **Chia sẻ chuyên gia của Pháp với quốc tế**

Phòng châu Âu và Quốc tế của Hcéres



TỔ CHỨC

8 Phòng-Ban :

- Đánh giá cơ sở giáo dục (DEE)
- Đánh giá tổ chức nghiên cứu (DEO)
- Đánh giá nghiên cứu (DER)
- Đánh giá chương trình đào tạo (DEF)
- Châu Âu và Quốc tế (DEI)
- Viện Quan sát khoa học và kỹ thuật (OST)
- Cơ quan Liêm chính khoa học Pháp (OFIS)
- Công nghệ số và dữ liệu (DND)

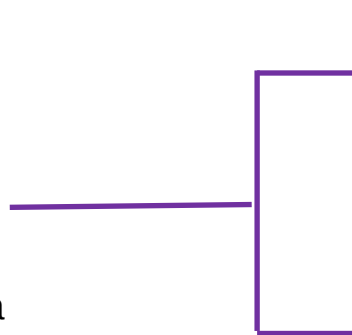


BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TẠI PHÁP

ĐIỀU PHỐI HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TẠI PHÁP - SẮC LỆNH SỐ 2022-225



- Đảm bảo tính nhất quán giữa các **bộ tiêu chuẩn đánh giá** do các tổ chức đánh giá khác nhau xây dựng
- Điều phối **lịch trình và các phương thức tiến hành đánh giá**, chính sách thông tin và chia sẻ dữ liệu
- Điều phối các **hoạt động Châu Âu và quốc tế**



Ủy ban Chức danh kỹ sư



Ủy ban Đánh giá các chương trình đào tạo và văn bằng ngành quản lý

LUẬT VỀ KẾ HOẠCH HÓA NGHIÊN CỨU SỐ 2020-1674

Hcéres **công nhận** quy trình, thủ tục đánh giá do các tổ chức đánh giá khác triển khai tại Pháp.

TRỌNG TÂM CỦA HOẠT ĐỘNG: ĐÁNH GIÁ



ĐÁNH GIÁ

NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

- Độc lập
- Minh bạch
- Công bằng
- Đánh giá đồng đẳng do chuyên gia là đồng nghiệp tiến hành
- Tôn trọng đạo đức và quy định đạo đức nghề kiểm định chất lượng



NHIỆM VỤ CỦA HCÉRES

Các lĩnh vực hoạt động chính:

- Đánh giá để hỗ trợ các cơ sở giáo dục
- Phát triển phân tích định lượng để đưa ra các thông tin có ích
- Chia sẻ chuyên gia với quốc tế
- Thúc đẩy liên chính khoa học ở cấp quốc gia



ĐÁNH GIÁ

CÔNG CỤ CHÍNH PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ

- Chuyên gia
- Đoàn đánh giá ngoài
- Người phụ trách dự án và cố vấn khoa học
- Bộ tiêu chuẩn tự đánh giá
- Quy trình đánh giá
- Báo cáo đánh giá

ĐÁNH GIÁ

CÔNG CỤ CHÍNH PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ

- **Đoàn đánh giá ngoài**
 - 1 sinh viên
 - 1 đại diện của đối tác kinh tế-xã hội
 - 1 nhân viên hành chính
 - Các chuyên gia đại học theo từng lĩnh vực
- ⇒ 1 chuyên gia được cử làm Trưởng đoàn đánh giá ngoài
- ⇒ Chuyên gia được Hcéres bồi dưỡng trước khi thực hiện đánh giá
- ⇒ Chuyên gia được trả công
- ⇒ Chuyên gia được hỗ trợ trong suốt quá trình đánh giá



SỐ LIỆU CHÍNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TẠI HCÉRES VÀ QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÍCH HỢP



ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC

- Đánh giá khoảng **310 cơ sở giáo dục mỗi 5 năm**, trong đó có 72 trường đại học, các trường kỹ sư, trường nghệ thuật và kiến trúc, các cơ sở giáo dục đại học tự thực phục vụ lợi ích công có hợp đồng với Nhà nước (EESPIG).
- **Khoảng 60 cơ sở giáo dục được đánh giá mỗi năm**, phân bố theo 5 vùng địa lý được gọi là "đợt đánh giá".
- Các cơ sở giáo dục được đánh giá chủ yếu thuộc về **Bộ Giáo dục đại học, Nghiên cứu và Đổi mới**, nhưng cũng có **các bộ khác (quốc phòng, nông nghiệp, văn hóa, y tế, v.v.)**

ĐÁNH GIÁ

MỘT CHU KỲ ĐÁNH GIÁ LÀ 5 NĂM



310 cơ sở giáo dục đại học



5,730 chương trình đào tạo
(Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ)

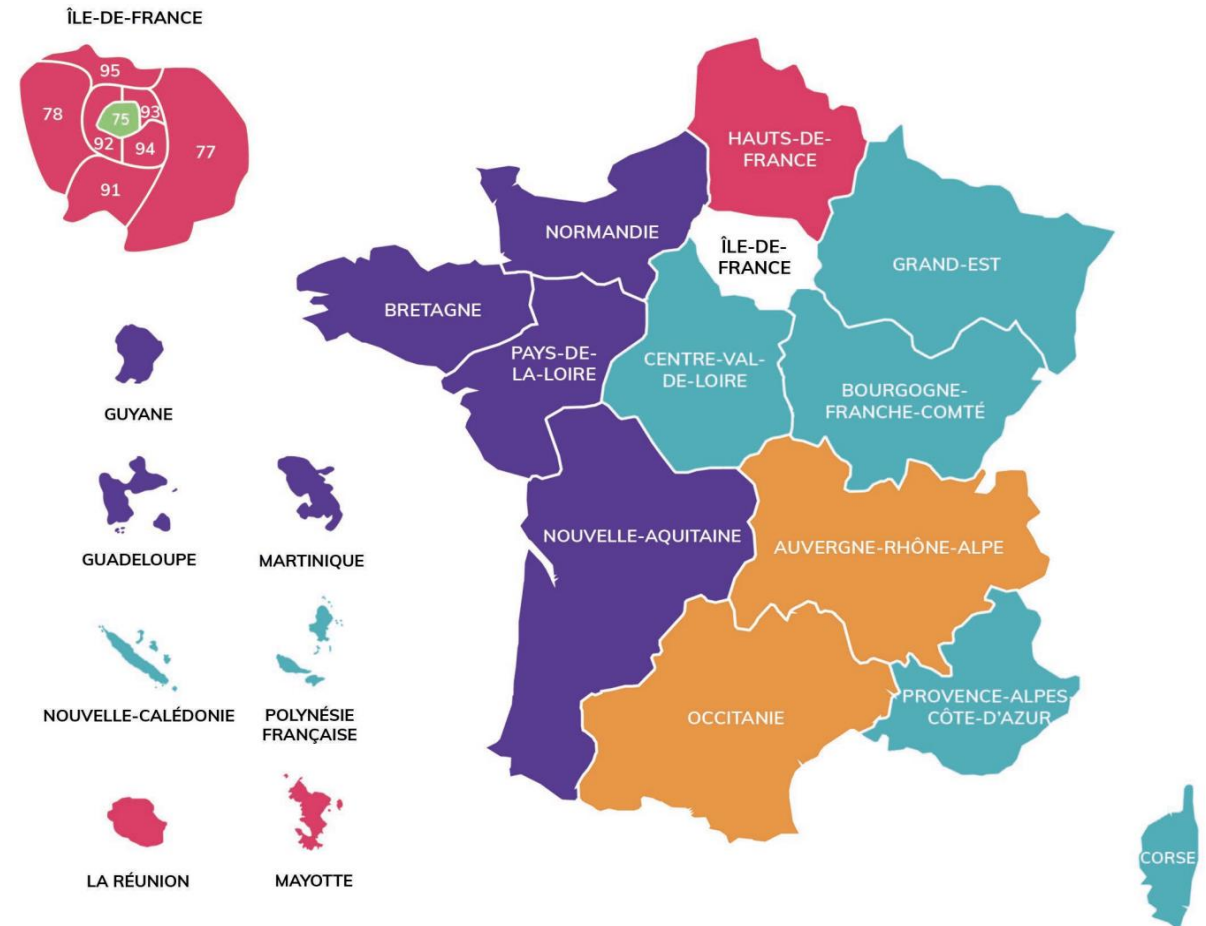


2,500 đơn vị nghiên cứu

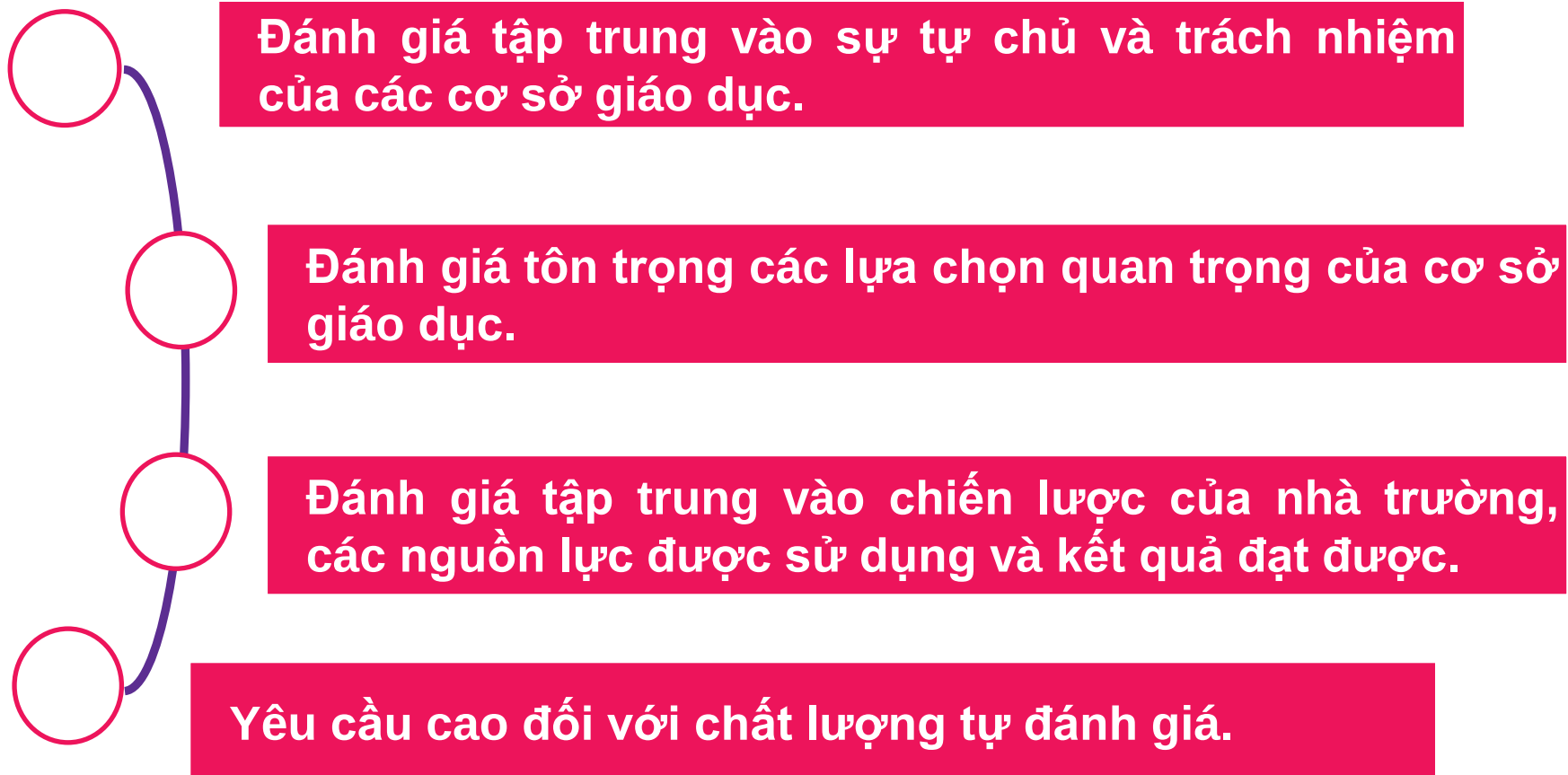


24 tổ chức quốc gia về NCKH
(ngoài chu kỳ)

Vague A Vague B Vague C Vague D Vague E



NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC



ĐÁNH GIÁ

ĐÁNH GIÁ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Phòng Đánh giá nghiên cứu khoa học

- Các phòng thí nghiệm, đơn vị nghiên cứu trong các trường đại học, UMIFRE
- Đánh giá được tiến hành trong khuôn khổ **chu kỳ đánh giá 5 năm** của Hcéres
- Kết quả đánh giá được tính đến trong thủ **tục đánh giá tích hợp** thông qua các bảng tổng hợp của cơ sở giáo dục
- Chỉ thực hiện đánh giá **ex-post**
- Viết báo cáo tổng hợp quốc gia theo ngành

Phòng Đánh giá tổ chức NCKH

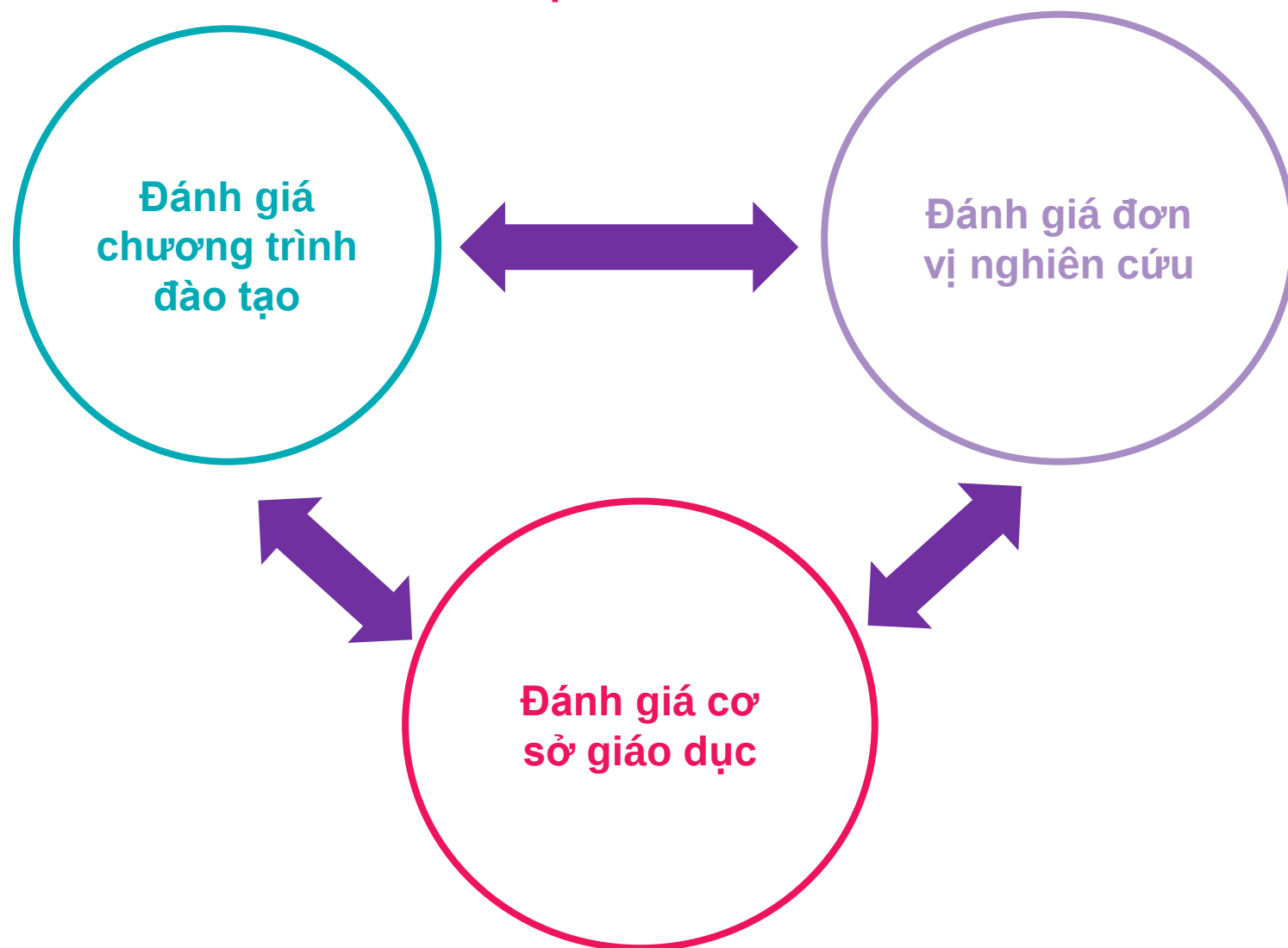
- Các tổ chức NCKH quốc gia (CNRS, CEA, INED, INRIA...)
- Đánh giá được tiến hành ngoài chu kỳ đánh giá của Hcéres - **thời gian được xác định với mỗi cơ quan để phù hợp với nhu cầu của từng đơn vị.**
- Kết quả đánh giá được sử dụng để xây dựng **hợp đồng nhiều năm giữa tổ chức và bộ chủ quản.**
- Đánh giá **ex-post** và **ex-ante** (tập trung vào các hướng đi chiến lược được dự đoán cho những năm tiếp theo).

⇒ Đưa các tiêu chuẩn **khoa học mở** và **liêm chính khoa học** vào bộ tiêu chuẩn đánh giá.

⇒ Tiếp cận định tính trong đánh giá nghiên cứu: Hcéres ký kết thỏa thuận **DORA** và **thỏa thuận châu Âu về cải cách đánh giá nghiên cứu.**

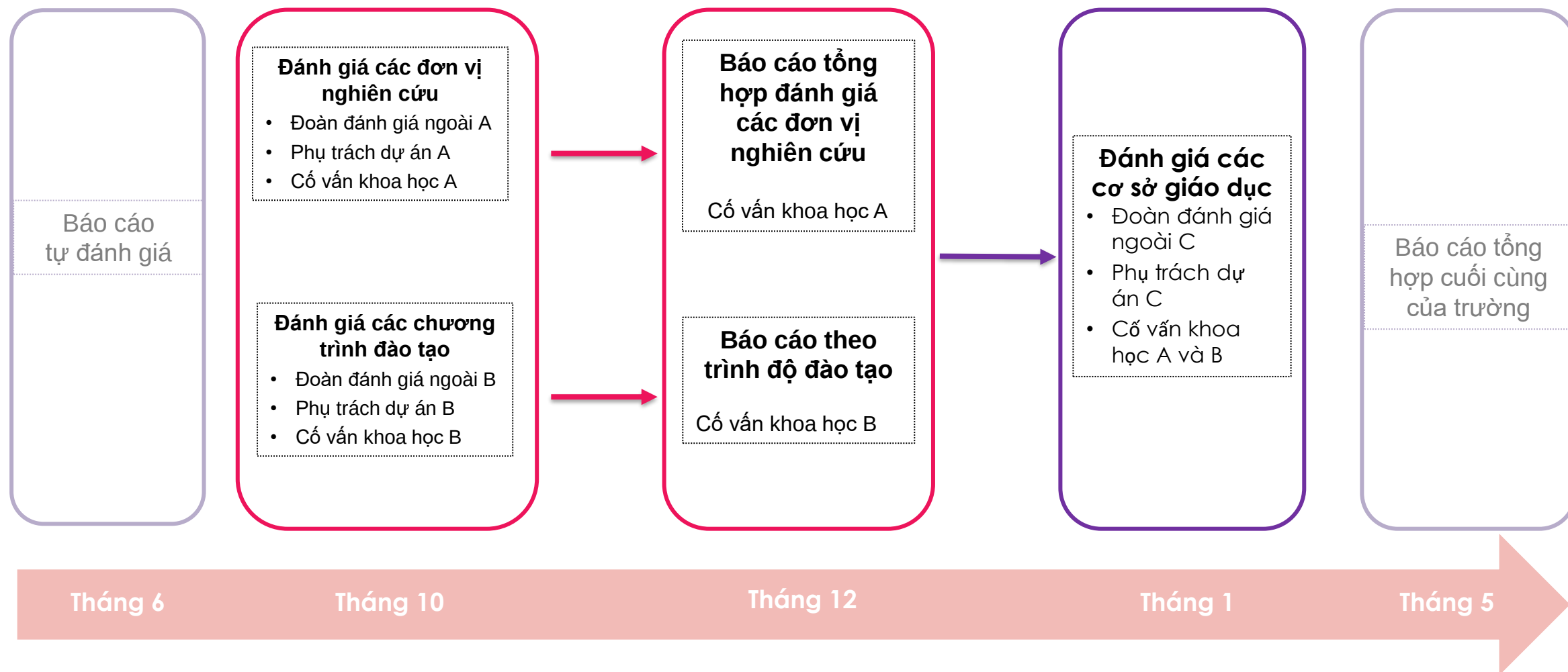
ĐỔI MỚI TRONG ĐÁNH GIÁ

TRIỂN KHAI QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÍCH HỢP



ĐÁNH GIÁ TÍCH HỢP

CHI TIẾT QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÍCH HỢP



ĐÁNH GIÁ TÍCH HỢP

BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC



LĨNH VỰC 1: Chỉ đạo chiến lược và vận hành

LĨNH VỰC 2: Chính sách nghiên cứu khoa học, đổi mới và ứng dụng kết quả NCKH cho xã hội

LĨNH VỰC 3: Chính sách đào tạo, đời sống sinh viên và cuộc sống tại trường



Báo cáo theo trình độ
đào tạo



Báo cáo tổng hợp đánh
giá các đơn vị nghiên
cứu

ĐÁNH GIÁ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

- Đánh giá là bắt buộc đối với **các cơ sở giáo dục có ký hợp đồng với Nhà nước Pháp**.
- Được thực hiện bởi **DEE (Phòng Đánh giá cơ sở giáo dục)** và **DEO (Phòng Đánh giá tổ chức nghiên cứu)**.
- Quá trình đánh giá và ký kết hợp đồng: trao đổi thông tin với Nhà nước. **Báo cáo đánh giá** được các bộ sử dụng để xem xét vào năm trước của năm soạn thảo **hợp đồng 5 năm** tiếp theo với các cơ sở giáo dục.

GIỚI THIỆU VIỆN QUAN SÁT KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT : OST



VIỆN QUAN SÁT KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT: OST

Thành lập vào năm 1990, **Viện Quan sát Khoa học và Kỹ thuật - OST** là một bộ phận của Hcéres từ năm 2015. Các phân tích của OST giúp thu thập thông tin mang tính chiến lược từ các bên liên quan trong giáo dục đại học và nghiên cứu, từ đó góp phần đánh giá tác động của các chính sách công.

Công việc của OST bao gồm: định kỳ xây dựng các chỉ số và phân tích về nghiên cứu khoa học và công nghệ, thực hiện các phân tích hỗ trợ cho hoạt động đánh giá của Hcéres, tiến hành các dự án chuyên biệt và đáp ứng yêu cầu từ đối tác bên ngoài.

CÁC LOẠI CHỈ SỐ ĐÃ XÂY DỰNG

1. Các sản phẩm khoa học (công bố) và công nghệ (bằng sáng chế)

- Đếm (đếm chẵn hoặc thập phân)
- Chuyên ngành, hồ sơ theo ngành và / hoặc chủ đề

2. Tác động khoa học (công bố); chất lượng (bằng sáng chế)

- Chỉ số trung bình chuẩn hóa, đặc biệt theo từng ngành...
- Tỷ lệ công bố được trích dẫn nhiều nhất (top 10%, top 1%)
- Chất lượng, tỷ lệ được cấp bằng sáng chế, ...

3. Hợp tác: đồng công bố, đồng nộp đơn cấp bằng sáng chế

- Hợp tác quốc tế
- Hợp tác với doanh nghiệp, theo loại đối tác

4. Nhu cầu đặc biệt khác (ví dụ đối với công bố)

- Tài nguyên mở
- Liên ngành
- Dữ liệu theo vị trí của các tác giả

OST xây dựng các chỉ số và phân tích dữ liệu trên phạm vi toàn cầu và so sánh ở các cấp độ tổ chức và địa lý khác nhau.

GIỚI THIỆU CƠ QUAN LIÊM CHÍNH KHOA HỌC PHÁP- OFIS



Liên chính khoa học là tập hợp các giá trị và quy tắc đảm bảo tính trung thực và nghiêm túc của nghiên cứu và giáo dục đại học. Nó là điều không thể thiếu để duy trì sự gắn kết của các nhóm nghiên cứu và duy trì niềm tin mà xã hội dành cho khoa học.

Cơ quan Liên chính Khoa học Pháp (Ofis) có nhiệm vụ quốc gia thúc đẩy và điều phối các chính sách hỗ trợ liên chính khoa học và hỗ trợ tất cả các bên tham gia tuân thủ quy tắc, đảm bảo để hoạt động nghiên cứu trung thực, nghiêm túc, đáng tin cậy và uy tín.

Để xây dựng và chia sẻ một nền tảng văn hóa chung về liên chính khoa học, Ofis triển khai các hoạt động theo ba trục:

- quan sát,
- tài nguyên,
- hoạt động và định hướng tương lai.



LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT TẠI PHÁP, CÁC MỐC THỜI GIAN



2015. Hiến chương về đạo đức trong nghiên cứu của Pháp được ban hành

2016 - Báo cáo Corvol. Quyết định mở ngành đào tạo tiến sĩ về đạo đức nghiên cứu và liên chính khoa học.

2017 - Thư thông báo (Mandon): thành lập OFIS như một bộ phận của Hcéres, bắt buộc các cơ sở giáo dục phải có người phụ trách về liên chính khoa học.

Luật LPR: Liên chính khoa học được đưa vào bộ luật nghiên cứu, nghị định xác định nghĩa vụ của các cơ sở và nhiệm vụ của các người phụ trách.

Ofis có mục đích hỗ trợ tất cả các bên liên quan (cơ sở giáo dục, cơ quan tài trợ, đánh giá, người liên quan về liên chính khoa học, v.v.).

Nhiệm vụ của Ofis

- Tham gia xây dựng chính sách quốc gia
- Hỗ trợ chia sẻ thực hành tốt của các cơ sở giáo dục đại học

➤ 3 HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

- I. Quan sát
- II. Nguồn lực
- III. Hoạt động và định hướng tương lai

➤ Nhiệm vụ đại diện cho Pháp ở quốc tế

Tổ chức đại hội tiếp theo của ENRIO (Mạng lưới Cơ quan Liên chính khoa học Châu Âu) phối hợp với Đại học Sorbonne - tháng 9 năm 2023)



Quan sát

- Danh bạ người phụ trách về liên chính khoa học (hơn 170 RIS)
- Ký kết hiến chương về liên chính khoa học, Pháp và EU (khoảng 70 đơn vị)
- Triển khai LPR (điều L-211-2)

“Cơ sở giáo dục, nghiên cứu (...) gửi báo cáo hai năm một lần cho Bộ trưởng phụ trách nghiên cứu và Hcéres về các hoạt động được thực hiện trong khuôn khổ các quy định của điều khoản này”
- Soạn thảo báo cáo tổng kết tình hình phát triển chính sách liên chính khoa học của các cơ sở hai năm một lần
- Tiến hành các cuộc khảo sát



Nguồn lực

➤ Chia sẻ thực hành tốt

Cung cấp cho các đơn vị công cụ đào tạo và quảng bá liên chính khoa học (FAQ, sách hướng dẫn, Moocs, video, v.v.)

➤ Theo dõi sự phát triển của các tài liệu liên quan đến liên chính khoa học

➤ Giám sát khoa học

Về các chủ đề cập nhật: "tạp chí sẵn mồi", "liên chính khoa học và khoa học mở", "liên chính khoa học và khoa học có cộng đồng cùng tham gia", v.v.



Ofis đóng góp vào việc xây dựng chính sách quốc gia về liên chính khoa học:

Kết hợp với các bên liên quan khác nhau, Ofis điều hành các nhóm làm việc để tiến hành phân tích dữ liệu, trao đổi ý kiến và đưa ra đề xuất

Tổ chức các hội nghị

"Intégrité scientifique et communication des chercheurs dans la sphère publique"
(Liên chính khoa học và giao tiếp của nhà nghiên cứu trong lĩnh vực công), ngày 9 tháng 6 năm 2022, Collège de France

Buổi giao lưu nửa ngày hằng năm với người phụ trách về liên chính khoa học của các trường và đơn vị nghiên cứu

Phát hành thông tin qua bản tin



Áp dụng theo Luật LPR

➤ Khả năng chuyển đổi người phụ trách liên chính khoa học (điều 4 của nghị định thi hành năm 2021) / khuyến nghị của Ofis

➤ Có nên tiến xa hơn (chuyển đổi cách tiếp cận) không?

➤ Lời thề tiến sĩ

“Tôi đã hoàn thành bằng tiến sĩ và đã trải qua quá trình tìm kiếm tri thức với các hoạt động nghiên cứu yêu cầu cao, nghiêm túc, tuân thủ đạo đức và nguyên tắc liên chính khoa học. Trước sự chứng kiến của đồng nghiệp, sau khi hoàn thành bằng tiến sĩ của tôi về [lĩnh vực nghiên cứu], tôi cam kết, trong sự nghiệp tiếp theo của tôi, bất kể lĩnh vực hay ngành nghề, bằng tất cả khả năng của mình, tôi sẽ tuân thủ liên chính khoa học trong các hoạt động liên quan đến tri thức, phương pháp và kết quả của tôi trong mọi hoạt động.”



HCÉRES VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ



HCÉRES VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ

NHIỆM VỤ CỦA PHÒNG CHÂU ÂU VÀ QUỐC TẾ

- **Đánh giá và công nhận chất lượng các cơ sở giáo dục đại học** ở nước ngoài, các **chương trình đào tạo** (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ), các đơn vị và tổ chức nghiên cứu ở nước ngoài.
- Phối hợp đánh giá với các tổ chức kiểm định đồng cấp

Đại diện Hcéres trong các liên minh châu Âu và quốc tế về bảo đảm chất lượng

- ENQA - Hiệp hội Bảo đảm Chất lượng Giáo dục Đại học Châu Âu
- BFUG - Nhóm Theo dõi Bologna
- INQAAHE - Mạng lưới Quốc tế về các Cơ quan Bảo đảm Chất lượng trong Giáo dục Đại học
- Fraq-Sup - Mạng lưới Cơ quan Chất lượng Giáo dục Đại học Pháp ngữ

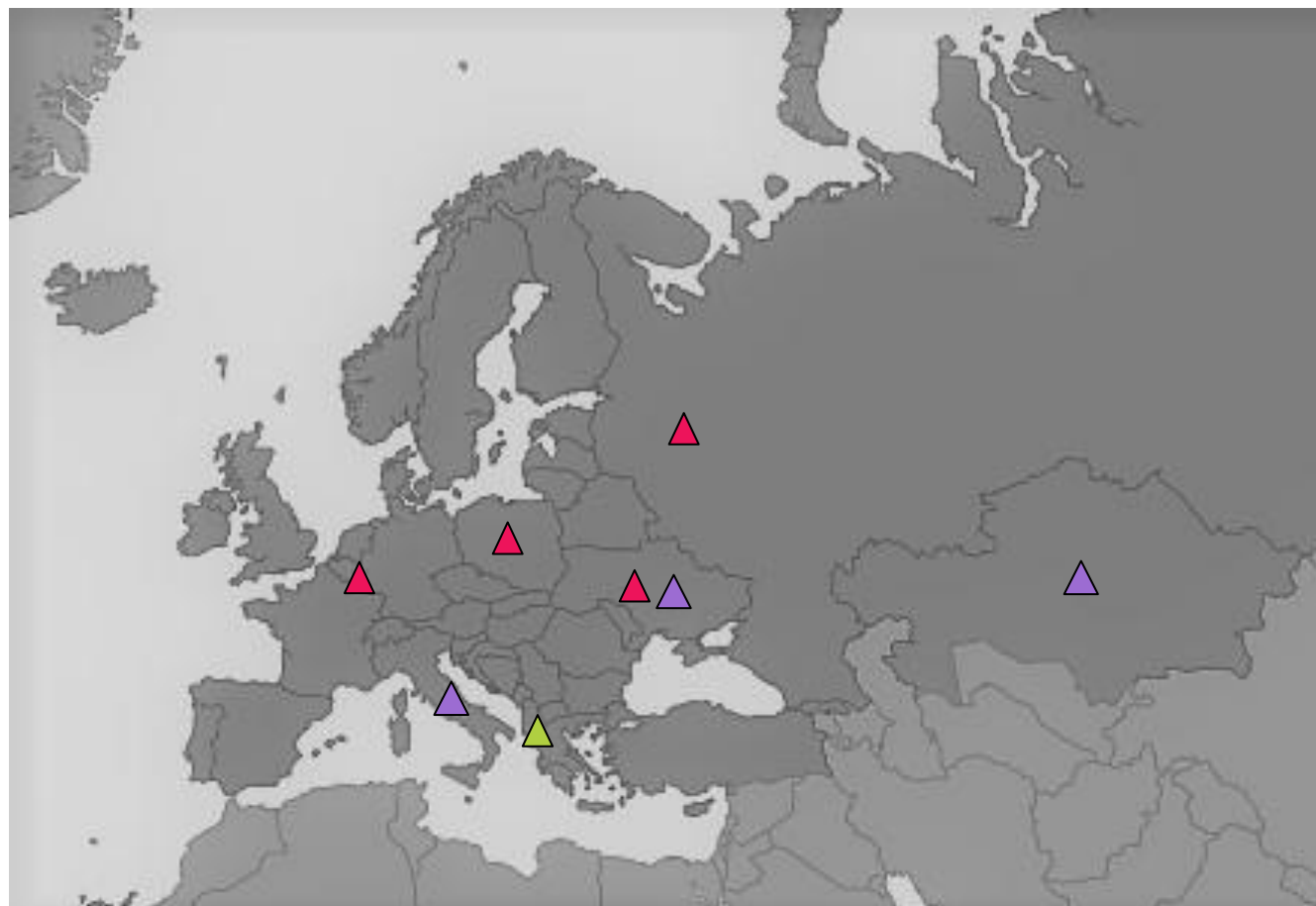
Kỹ thuật đánh giá (đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và kết nghĩa) giúp xây dựng chính sách quốc gia về đánh giá CLGD và hỗ trợ thành lập hoặc phát triển các tổ chức bảo đảm chất lượng trên toàn thế giới (Algeria, Azerbaijan, Mali, Maroc, Tunisia...)

Tham gia vào các dự án châu Âu và toàn cầu thông qua các tổ chức quốc tế (Ngân hàng Thế giới, Cơ quan Phát triển Pháp, ...)

HCÉRES VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA HCÉRES TRONG KHÔNG GIAN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CHÂU ÂU

- **Đánh giá chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục** (Luxembourg, Ba Lan, Nga, Ukraina)
- Tham gia **các dự án châu Âu**:
 - EUniQ: Phát triển cách tiếp cận châu Âu để hiểu rõ hoạt động đảm bảo chất lượng trong mạng lưới các trường đại học (Châu Âu)
 - Kết nghĩa với Bắc Macedonia
- Tham gia vào **Nhóm Theo dõi Bologna (BFUG)**
Tổ chức 2 sự kiện trong nhiệm kỳ Chủ tịch của Pháp tại Hội đồng Liên minh Châu Âu năm 2022
- Đánh giá các chương trình liên kết với cách tiếp cận ĐBCL của Châu Âu



▲ Đánh giá các chương trình đào tạo và các cơ sở giáo dục

▲ Hợp tác với các đối tác là các cơ quan đồng cấp

▲ Nhiệm vụ cải tiến đánh giá

HCÉRES VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ

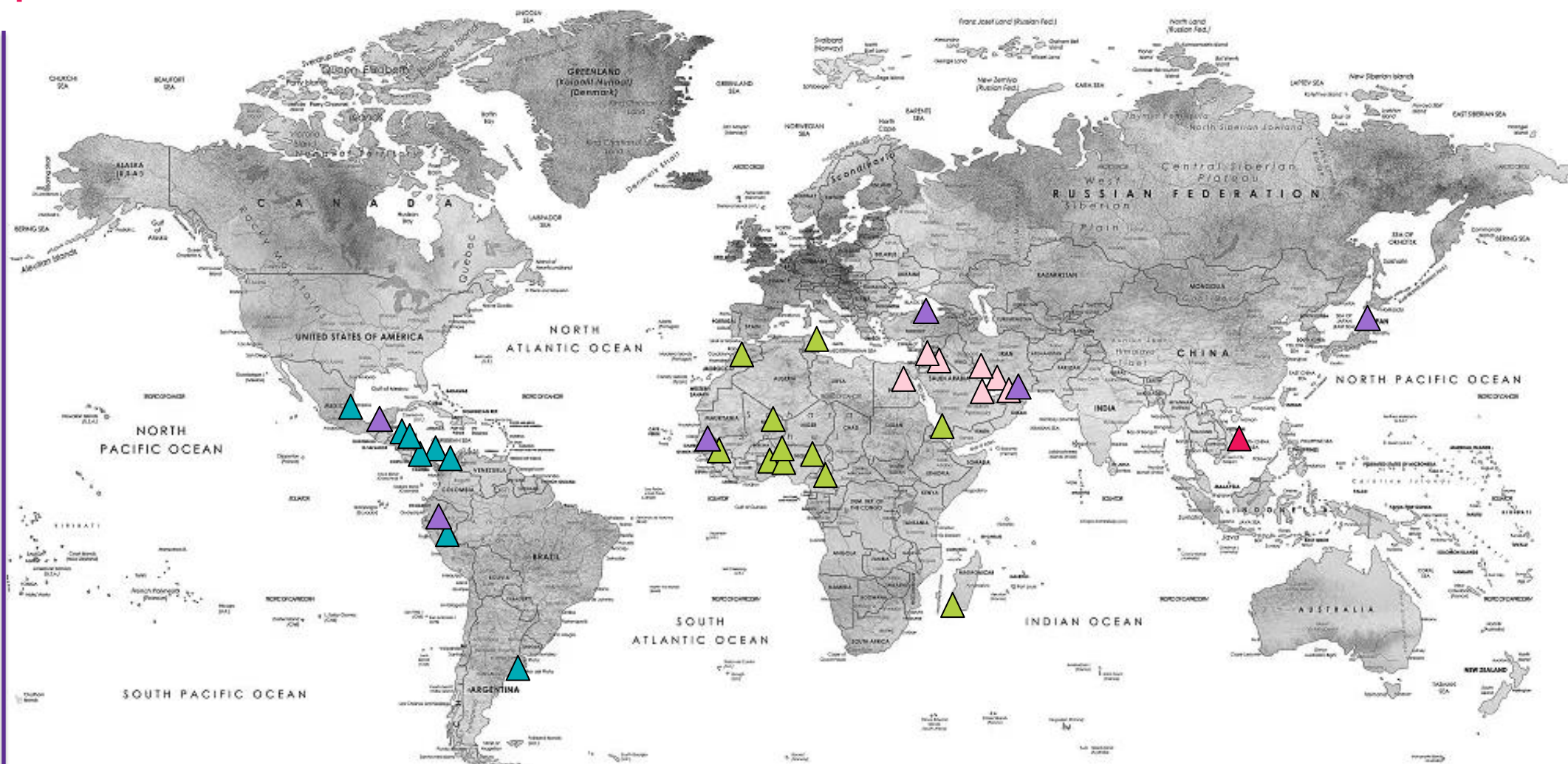
CÁC HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ TỪ 2016

Đánh giá & công nhận chất lượng

- ▲ Châu Phi
- ▲ Châu Mỹ Latin
- ▲ Trung Đông
- ▲ Đông Nam Á

Đối tác

- ▲ Các cơ quan đối tác



ĐÁNH GIÁ VÀ NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá không phải là kiểm toán cũng không phải là thanh tra
- Đánh giá tôn trọng quyền tự chủ và trách nhiệm của cơ sở được đánh giá. Đánh giá tôn trọng các lựa chọn chiến lược và đặc thù của cơ sở giáo dục cũng như bối cảnh quốc gia
- Đánh giá phải hỗ trợ cho sự phát triển của cơ sở được đánh giá
- Đánh giá tập trung vào quá trình cải tiến liên tục

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ / CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG



Các tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên bộ tiêu chuẩn của Pháp nhưng phương pháp được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh địa phương



2 lựa chọn: Đánh giá và/hoặc công nhận chất lượng

Việc công nhận chất lượng được thể hiện bằng Giấy công nhận chất lượng có thời hạn 5 năm

VAI TRÒ CỦA HCÉRES

- **Đơn vị tổ chức:** Tổ chức chung (lựa chọn chuyên gia, liên hệ với cơ sở giáo dục, liên hệ với trưởng đoàn/đoàn đánh giá ngoài, chuẩn bị khảo sát sơ bộ và đánh giá chính thức và lịch trình phỏng vấn...).
 - **Đơn vị trung gian và biên tập báo cáo** (Ban biên tập).
 - **Đảm bảo việc tuân thủ đạo đức và phương pháp đánh giá**
- **Không can thiệp** vào suy nghĩ, đánh giá hoặc kết luận của đoàn đánh giá ngoài nhưng được kiểm tra sự nghiêm túc và tính nhất quán trong báo cáo của đoàn đánh giá ngoài
- **Tôn trọng thẩm quyền của đoàn đánh giá ngoài.**

ĐÁNH GIÁ CỦA HCÉRES Ở NƯỚC NGOÀI



HCÉRES THỰC HIỆN NHIỀU LOẠI ĐÁNH GIÁ / CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG Ở NƯỚC NGOÀI:

- Đánh giá cơ sở giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài
- Đánh giá các chương trình đào tạo của một cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài
- Đánh giá các đơn vị nghiên cứu của một cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài
- Đánh giá một cơ quan nghiên cứu nước ngoài



ĐÁNH GIÁ NGOÀI

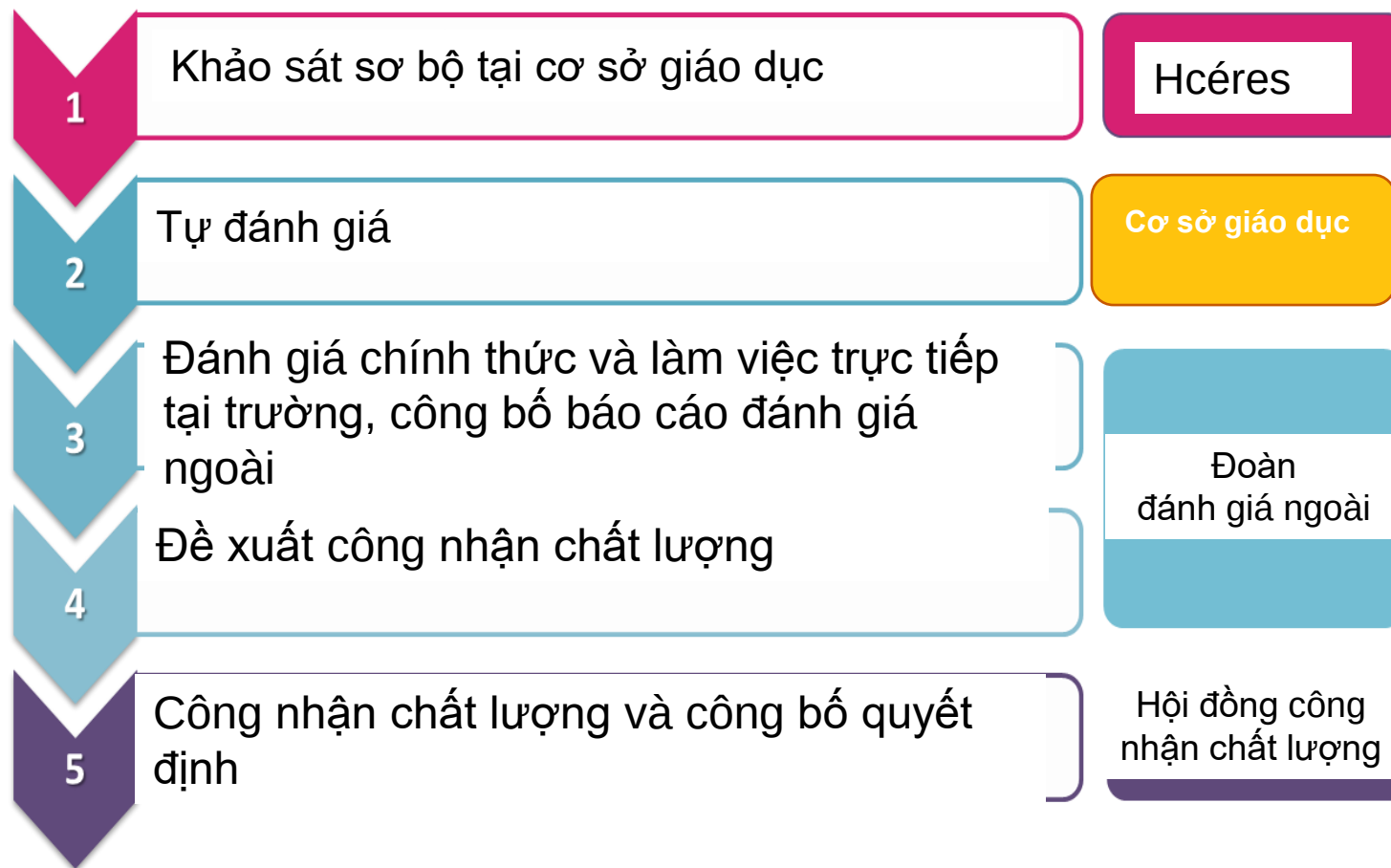
1. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ NHIỀU THÁNG TRƯỚC KHI ĐẾN CƠ SỞ

2. THAM QUAN TRỰC TIẾP (HOẶC ĐÔI KHI TRỰC TUYẾN)

- Từ 4 đến 10 chuyên gia tham gia trong ít nhất 2 ngày
- 1 đại diện của Hcéres
- Chỉ làm việc tại một địa điểm của cơ sở giáo dục
- Các cuộc phỏng vấn riêng biệt với nhân sự của trường, sinh viên và đối tác của trường hoặc đối tác của chương trình đào tạo
- Đoàn đánh giá ngoài họp riêng để trao đổi thông tin hằng ngày

QUY TRÌNH

Ai ?



CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

1

- Đề xuất công nhận chất lượng do Đoàn đánh giá ngoài trình

2

- Hội đồng công nhận chất lượng tiếp nhận Đề xuất

3

- Thảo luận và quyết định của Hội đồng

CHƯƠNG TRÌNH

Thứ Sáu, 17 tháng 3:

9h-10h30: Tiêu chí đánh giá của Hcéres đối với các cơ sở giáo dục nước ngoài

10h30-11h : Giải lao

11h-12h : Chuẩn bị cho một đợt đánh giá

14h-15h30 : Báo cáo tự đánh giá

15h30-16h : Giải lao

16h-17h : Hỏi đáp – Kết luận





HỘI ĐỒNG CAO CẤP ĐÁNH GIÁ NGHIÊN CỨU VÀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

CÁC BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CỦA HCÉRES TẠI NƯỚC NGOÀI



Phòng Châu Âu và Quốc tế
HÀ NỘI, NGÀY 17 THÁNG 3 NĂM 2023



HCÉRES THỰC HIỆN NHIỀU LOẠI ĐÁNH GIÁ / CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG Ở NƯỚC NGOÀI:

- Đánh giá cơ sở giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài
- Đánh giá các chương trình đào tạo của một cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài
- Đánh giá các đơn vị nghiên cứu của một cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài
- Đánh giá một cơ quan nghiên cứu nước ngoài



BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Bộ tiêu chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài có cấu trúc gồm ba cấp độ, sử dụng cho cả tự đánh giá và đánh giá ngoài:

Lĩnh vực đánh giá

Xác định "đối tượng" của lĩnh vực đánh giá theo chủ đề.

Bộ tiêu chuẩn bao gồm 3 lĩnh vực. Lĩnh vực đầu tiên liên quan tới quản trị, quản lý một cơ sở giáo dục. Lĩnh vực 2 và 3 bao gồm các hoạt động cốt lõi của cơ sở giáo dục đại học.

Ví dụ: tổ chức sự phạm của một chương trình đào tạo.

Tiêu chuẩn đánh giá

Định nghĩa tiêu chuẩn (mục tiêu chính, thực hành tốt) liên quan đến đối tượng và hoạt động được đánh giá. Tiêu chuẩn được xây dựng khi tham khảo nội dung từ các văn bản chính thức và các nguyên tắc chỉ đạo chính (ví dụ: Hướng dẫn đảm bảo chất lượng của châu Âu). Tiêu chuẩn thường được diễn đạt bằng một câu có chứa động từ hành động.

Tiêu chuẩn thể hiện kỳ vọng của hoạt động đánh giá, thông qua sứ mạng của cơ sở giáo dục, các định hướng chiến lược cũng như thực hành đặc trưng cho giáo dục đại học và nghiên cứu. Tiêu chuẩn được diễn đạt bằng một hành động mà cơ sở giáo dục thực hiện trong tình huống phù hợp.

Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí được sử dụng để đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn và kết quả đạt được.

Tiêu chí làm rõ nội hàm của tiêu chuẩn được đánh giá trong báo cáo tự đánh giá của cơ sở giáo dục. Tiêu chí không được mô tả chi tiết cho từng nội dung đánh giá; kiểm định viên của đoàn đánh giá ngoài sẽ phân tích để kiểm tra mức độ đáp ứng của tiêu chí so với tiêu chuẩn.

Bộ tiêu chuẩn được sử dụng như một bộ khung để cơ sở giáo dục thực hiện tự đánh giá. Tuy nhiên, có một số điểm cần lưu ý:

1. **Một số tiêu chí** trong bộ tiêu chuẩn có thể **không liên quan** vì chúng không áp dụng cho tất cả các cơ sở giáo dục;
2. Một số tiêu chí, thậm chí một số tiêu chuẩn có thể được **quan tâm phân tích kỹ hơn khi đánh giá** vì chúng có ý nghĩa chiến lược đặc biệt đối với cơ sở giáo dục. Nếu cơ sở giáo dục có yêu cầu này thì cần bàn bạc trước với Hcéres;
3. Một số tiêu chí có thể được điều chỉnh phù hợp với đặc điểm riêng của cơ sở giáo dục.

Bộ tiêu chuẩn xem xét các nội dung sau:

Định vị cơ sở giáo dục: bao gồm việc xác định vị trí của cơ sở giáo dục trong môi trường địa phương, quốc gia và quốc tế; sứ mệnh và tầm nhìn của cơ sở giáo dục.

Chiến lược phát triển: liên quan đến việc cơ sở giáo dục cụ thể hoá tầm nhìn thành các mục tiêu phù hợp với vị trí cũng như huy động nguồn lực và năng lực của cơ sở giáo dục để đạt được mục tiêu.

Cơ cấu tổ chức: liên quan đến cơ cấu tổ chức nội bộ của cơ sở giáo dục để thực hiện được sứ mệnh, chiến lược và đạt kết quả đề ra.

Quản trị: là tổng thể của cơ cấu tổ chức, các biện pháp, quy định phục vụ cho chiến lược của cơ sở giáo dục. Quản trị liên quan đến lĩnh vực chính sách và hành chính.

Quản lý: bao gồm toàn bộ cơ chế và công cụ sử dụng để thực hiện chiến lược của cơ sở giáo dục. Hoạt động quản lý bao gồm cả hệ thống thông tin và các công cụ hỗ trợ như công cụ lập kế hoạch nhiều năm về nguồn nhân lực và nguồn tài chính.

Hoạt động và kết quả: liên quan đến điều kiện để thực hiện các hoạt động khác nhau của cơ sở giáo dục và kết quả chính đạt được.

BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ví dụ

- Trích nội dung Bộ tiêu chuẩn:

Référence 1. L'établissement définit son positionnement institutionnel au niveau local, national et international.

C1. L'établissement définit son positionnement en fonction de son identité, de ses valeurs et de son histoire. Il analyse la place qu'il occupe et le rôle qu'il joue dans le paysage de l'enseignement supérieur, de la recherche et de l'innovation.

C2. L'établissement se donne une ambition à long terme, cible qu'il veut atteindre en cohérence avec son identité, sa place et son rôle.

C3. L'établissement conduit des analyses, notamment comparatives, pour étayer son positionnement. Il identifie, le cas échéant, des institutions particulières ou des types d'établissements ayant pour lui valeur de référence.

Référence 2. L'établissement définit à partir de son positionnement une stratégie au niveau local, national et international, qu'il décline en objectifs opérationnels et dont il assure le suivi.

C1. L'établissement définit une stratégie, pour la période de référence, en lien avec son ambition à long terme. Cette stratégie prend la forme d'un projet d'établissement décliné en grandes orientations dans les domaines de la recherche, de l'innovation, de l'inscription de la science dans la société, de la formation, de la vie étudiante et de la vie de campus.

C2. La stratégie de l'établissement est déclinée en objectifs opérationnels, traduits dans des plans d'action.

C3. L'établissement est en mesure de décrire la trajectoire parcourue au cours de la période évaluée et d'en analyser la cohérence par rapport à ses orientations stratégiques et à ses objectifs opérationnels.

C4. L'établissement réalise un suivi de sa stratégie institutionnelle et de sa trajectoire à l'aide de tableaux de bord et d'indicateurs articulés à son projet d'établissement.

Référence 3 : L'établissement s'inscrit dans son environnement et construit une politique partenariale dans le cadre de sa stratégie.

LĨNH VỰC 1 : QUẢN TRỊ VÀ QUẢN LÝ

TIÊU CHUẨN 1. CƠ SỞ GIÁO DỤC (CSGD) XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ Ở CẤP ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG, QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ.

Tiêu chí C1. CSGD xác định vị trí thông qua các yếu tố như bản sắc, giá trị và lịch sử hình thành phát triển. CSGD phân tích vị trí mà nhà trường đang đảm nhận cũng như vai trò của nhà trường trong bối cảnh chung của giáo dục đại học, nghiên cứu và đổi mới.

C2. CSGD có tầm nhìn dài hạn, đích cần đạt phù hợp với bản sắc, vị trí và vai trò của nhà trường.

C3. CSGD thực hiện phân tích, đặc biệt là phân tích đối sánh, để xác định rõ vị thế của nhà trường. Nếu cần, CSGD xác định một số trường cụ thể hoặc loại trường mà CSGD có thể dùng để tham chiếu.

TIÊU CHUẨN 2. TỪ VỊ TRÍ ĐÃ XÁC ĐỊNH, CSGD XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN Ở CẤP ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG, QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ; CỤ THỂ HÓA CHIẾN LƯỢC THÀNH CÁC MỤC TIÊU KHẢ THI VÀ THEO DÕI THỰC HIỆN MỤC TIÊU.

C1. CSGD xây dựng chiến lược cho một giai đoạn xác định, phù hợp với tầm nhìn dài hạn. Chiến lược này được coi như dự án phát triển của nhà trường trong đó chia thành các định hướng chính theo lĩnh vực: nghiên cứu, đổi mới, đóng góp của kết quả nghiên cứu cho xã hội, đào tạo, đời sống sinh viên và cuộc sống tại trường đại học (la vie de campus).

C2. Chiến lược của CSGD được cụ thể hóa thành các mục tiêu khả thi; tiếp đó, mục tiêu được chuyển tải thành các kế hoạch hành động.

C3. CSGD có thể mô tả lộ trình hoạt động trong chu kỳ đánh giá và phân tích sự phù hợp với các định hướng chiến lược và mục tiêu khả thi mà nhà trường đã đề ra.

C4. CSGD theo dõi việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường và lộ trình thực hiện với các công cụ hỗ trợ như bảng điều hành và các chỉ số đề ra trong dự án phát triển nhà trường.

TIÊU CHUẨN 3 : CSGD ĐÓNG GÓP CHO MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH HỢP TÁC PHÙ HỢP VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ TRƯỜNG.

C1. CSGD chứng minh được rằng chiến lược phát triển của nhà trường dựa vào quan hệ hợp tác với các đối tác trong giảng dạy đại học, nghiên cứu và đổi mới ở cấp độ địa phương và quốc gia.

C2. CSGD thiết lập các mối liên kết, hợp tác hiệu quả và phù hợp với chiến lược phát triển của nhà trường, đặc biệt là nếu có thể, hợp tác với các cơ quan, đơn vị của nhiều lĩnh vực hoạt động (trong đó có lĩnh vực sức khỏe) hoặc các tổ chức nghiên cứu.

Hợp tác quốc tế

C3. CSGD dựa vào các quan hệ hợp tác hiệu quả để xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế.

C4. Trong khuôn khổ các hoạt động hợp tác, CSGD hỗ trợ và phát triển việc trao đổi đoàn đến và đoàn đi là nhân sự của nhà trường; có biện pháp khuyến khích việc mời giảng viên và nghiên cứu viên đến làm việc để phát triển hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.

C5. CSGD củng cố chiến lược hợp tác quốc tế, nếu có thể được, thông qua việc phát triển các cơ sở của nhà trường ở nước ngoài, phù hợp với mối quan hệ với các đối tác địa phương.

Hợp tác kinh tế, xã hội, văn hoá và đóng góp cho địa phương

C6. Trong chiến lược của nhà trường, CSGD có các hoạt động đóng góp cho môi trường xã hội, kinh tế, văn hoá và duy trì quan hệ đối tác hiệu quả với các đối tác kinh tế – xã hội, văn hoá cũng như các cơ quan chính quyền (nếu có).

C7. CSGD xác định rõ các cam kết hoạt động hiệu quả của nhà trường trong lĩnh vực trách nhiệm xã hội, đặc biệt là đạo đức nghề nghiệp và phát triển bền vững.

C8. CSGD đánh giá tác động kinh tế – xã hội và môi trường của các hoạt động mà nhà trường triển khai và sử dụng các công cụ (chỉ số, giấy chứng nhận, xác nhận) để đo lường các tác động này (nếu có).

TIÊU CHUẨN 4. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA CSGD DỰA VÀO PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN PHÙ HỢP VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN.

C1. Quy trình ra quyết định (xây dựng dự thảo quyết định, thảo luận và thực hiện các hành động liên quan) được xác định rõ ràng trong nội bộ nhà trường.

C2. Các đơn vị trong trường tạo điều kiện để tất cả các bên liên quan tham gia vào cuộc sống (hoạt động) của nhà trường.

C3. Các đơn vị trong trường tham gia xây dựng và triển khai định hướng chiến lược của nhà trường.

C4. Việc phân định chức năng và thẩm quyền được xác định rõ cho từng cấp trong nội bộ nhà trường.

Truyền thông

C5. Truyền thông đối ngoại tập trung quảng bá bản sắc và thương hiệu của nhà trường.

C6. Truyền thông đối nội góp phần đưa thông tin thông suốt tới nhân sự và sinh viên cũng như phát triển tình cảm gắn bó với nhà trường.

Hệ thống thông tin

C7. CSGD có hệ thống thông tin tích hợp với phương thức tổ chức và phương tiện đáp ứng nhu cầu quản trị, quản lý cũng như yêu cầu về an ninh mạng.

- Tiêu chuẩn 5. CSGD có chính sách tổng thể về đảm bảo chất lượng.
- Tiêu chuẩn 6. CSGD **triển khai thực hiện chiến lược** thông qua các công cụ hoạch định, lập kế hoạch ngân sách và thảo luận hiệu quả về các hoạt động quản lý.
- Tiêu chuẩn 7. **Chính sách phát triển nguồn nhân lực** và việc triển khai các **đối thoại xã hội** phù hợp với chiến lược phát triển của nhà trường và góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người lao động tại nơi làm việc. *(Ghi chú của biên dịch: theo định nghĩa của Tổ chức Lao động Quốc tế, « đối thoại xã hội » là tất cả các hình thức đàm phán, hỏi ý kiến hoặc đơn giản là trao đổi thông tin giữa đại diện của chính phủ hoặc người sử dụng lao động và người lao động về các quyền lợi chung liên quan đến chính sách kinh tế và xã hội).*
- Tiêu chuẩn 8. CSGD có chính sách về đầu tư, sử dụng bất động sản phục vụ cho sự phát triển của nhà trường.

LĨNH VỰC 2 : CHÍNH SÁCH NGHIÊN CỨU, ĐỔI MỚI VÀ ĐÓNG GÓP CỦA NCKH CHO XÃ HỘI

Bốn tiêu chuẩn (từ 9 đến 12) nêu nội dung của lĩnh vực này. Các tiêu chuẩn này nhằm mục đích đánh giá chính sách của nhà trường về nghiên cứu, đổi mới và đóng góp của nghiên cứu đối với xã hội. Cụ thể là đánh giá kết quả của chính sách này tới các hoạt động và kết quả hoạt động của nhà trường cũng như phương thức nhà trường theo dõi hoạt động để đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tiêu chuẩn 9. Chính sách nghiên cứu xác định rõ các **định hướng hoạt động hiệu quả**.
- Tiêu chuẩn 10. CSGD có chính sách **bố trí nguồn lực và hỗ trợ nghiên cứu**.
- Tiêu chuẩn 11. Trong **chính sách đổi mới và đóng góp của nghiên cứu khoa học cho xã hội**, CSGD xác định rõ các định hướng hoạt động hiệu quả.
- Tiêu chuẩn 12. CSGD có chính sách bố trí nguồn lực và hỗ trợ cho các hoạt động **đổi mới và đóng góp của NCKH cho xã hội**.

• LĨNH VỰC 3 : CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, ĐỜI SỐNG SINH VIÊN VÀ CUỘC SỐNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

- Tiêu chuẩn 13. CSGD có chính sách đào tạo và các chương trình đào tạo chất lượng, phù hợp với vị thế và chiến lược phát triển của nhà trường.
 - Tiêu chí 10. CSGD xác định rõ các hoạt động đào tạo về nghiên cứu và đào tạo thông qua nghiên cứu cho sinh viên trình độ đại học và học viên trình độ thạc sĩ.
- Tiêu chuẩn 14. CSGD triển khai một loạt các **chính sách, cơ chế, biện pháp của nhà trường để đảm bảo chất lượng đào tạo** cho các chương trình/trình độ đào tạo.
- Tiêu chuẩn 15. CSGD phân tích sự thu hút, hiệu quả và sự phù hợp của các chương trình đào tạo để **hỗ trợ sinh viên thành công** từ khi định hướng nghề nghiệp tới khi hỗ trợ tìm việc làm.
- Tiêu chuẩn 16. CSGD theo dõi **sự phát triển của các chương trình đào tạo và đảm bảo tính bền vững** của chương trình nhờ vào chính sách nguồn nhân lực phù hợp với chính sách đào tạo và nhờ vào hoạt động cải tiến liên tục.
- Tiêu chuẩn 17. CSGD hỗ trợ các hoạt động để phát triển **đời sống sinh viên và cuộc sống tại trường đại học**, sự tham gia của sinh viên vào hoạt động quản trị và tạo điều kiện để sinh viên có cảm giác thoải mái, dễ chịu khi học tập tại trường.
 - Tiêu chí 5. CSGD tạo điều kiện để sinh viên tham gia vào hoạt động quản trị và dân chủ cơ sở, đặc biệt là việc sinh viên được tham gia bầu các tổ chức khác nhau trong nhà trường.



HỘI ĐỒNG CAO CẤP ĐÁNH GIÁ NGHIÊN CỨU VÀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC



CHUẨN BỊ CHO MỘT ĐỢT ĐÁNH GIÁ

Phòng Châu Âu và Quốc tế
HÀ NỘI NGÀY 18 THÁNG 3 NĂM 2023



BA NHÂN TỔ THAM GIA ĐÁNH GIÁ:

CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ :

- Xây dựng bộ hồ sơ tự đánh giá.
- Đề xuất profile của chuyên gia tham gia đoàn đánh giá ngoài và nhất trí về thành viên đoàn đánh giá (phòng ngừa các xung đột lợi ích).
- Cùng Hcéres xây dựng lịch trình phỏng vấn trong đợt đánh giá ngoài tại cơ sở.
- Giai đoạn phản hồi nội dung của báo cáo đánh giá ngoài (minh chứng cụ thể và trả lời chính thức đính kèm với báo cáo).

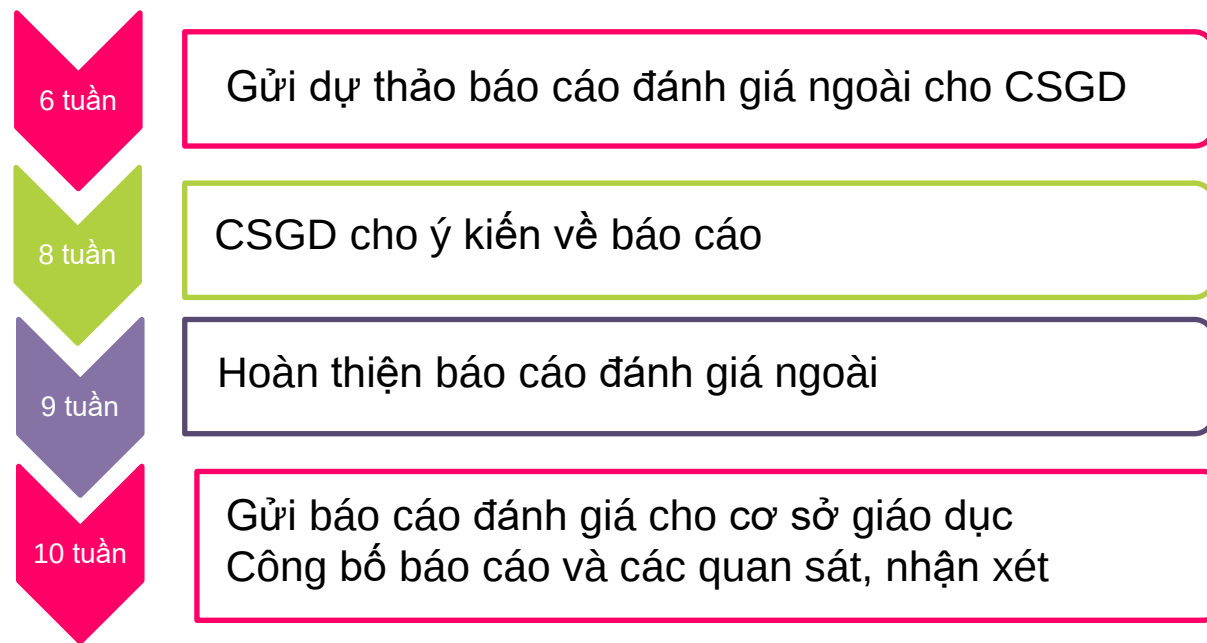
BA NHÂN TỔ THAM GIA ĐÁNH GIÁ: CÁC CHUYÊN GIA

- Tham gia soạn thảo báo cáo đánh giá ngoài.
 - Trưởng đoàn đánh giá ngoài ký tên vào bản báo cáo đánh giá ngoài.
 - Nếu có thể, đoàn đánh giá ngoài bố trí cân bằng số lượng nam và nữ, gồm 6 đến 10 chuyên gia
 - Trưởng đoàn là một chuyên gia có kinh nghiệm về quản trị cơ sở giáo dục, nghiên cứu và đổi mới (ESRI).
- Phân loại chuyên gia:**
- Chuyên gia học thuật: được lựa chọn dựa trên kinh nghiệm lãnh đạo các đại học, trường đại học, các tổ chức.
 - Hành chính công: chuyên gia được chọn dựa trên kinh nghiệm về quản lý hành chính ở các trường đại học công lập hoặc cung cấp dịch vụ công.
 - Các thành viên hoạt động trong lĩnh vực kinh tế-xã hội.
 - Sinh viên.

BA NHÂN TỐ CỦA VIỆC ĐÁNH GIÁ: HCÉRES

- Xác định phương pháp đánh giá.
- Lựa chọn và phân công nhiệm vụ cho các chuyên gia.
- Điều phối trung gian giữa đoàn đánh giá ngoài và cơ sở giáo dục được đánh giá.
- Đảm bảo việc tuân thủ các nguyên tắc và phương pháp làm việc.
- Chủ tịch Hcéres đồng ký tên vào báo cáo đánh giá ngoài.

VIẾT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI



Số tuần tính từ sau khi đoàn kết thúc chuyến đánh giá chính thức tại cơ sở

CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG CỦA HCÉRES



- **CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG ĐƯỢC THỰC HIỆN SAU KHI CÔNG BỐ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI VÀ THEO YÊU CẦU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC.**
- **ĐỐI VỚI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC, ĐÂY LÀ CÔNG NHẬN CỦA HCÉRES VỀ MỨC ĐỘ CHẤT LƯỢNG THEO BỘ TIÊU CHUẨN GỒM 3 NỘI DUNG:**
 - **Quản trị và quản lý thực hiện chiến lược**
 - **Chính sách nghiên cứu, đổi mới và ứng dụng kết quả NCKH cho xã hội**
 - **Chính sách đào tạo, đời sống sinh viên và cuộc sống trong trường đại học**



QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

1. CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG CHO CHU KỲ 5 NĂM

2. CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG CÓ ĐIỀU KIỆN CHO CHU KỲ 3 NĂM:

- Cơ sở giáo dục phải thực hiện các khuyến nghị bắt buộc nêu ra trong báo cáo đánh giá ngoài;
- HCÉRES kiểm tra việc thực hiện khuyến nghị sau ba năm

3. KHÔNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG



HỘI ĐỒNG CAO CẤP ĐÁNH GIÁ NGHIÊN CỨU VÀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Phòng Châu Âu và Quốc tế
HÀ NỘI NGÀY 18 THÁNG 3 NĂM 2023



HỒ SƠ TỰ ĐÁNH GIÁ

4 CẤU THÀNH + CÁC PHỤ LỤC:

1. Công văn chính thức của cơ sở yêu cầu tiến hành đánh giá. Công văn có thể ghi rõ các kỳ vọng của nhà trường, các điểm mà chuyên gia đánh giá ngoài nên quan tâm nghiên cứu.
2. Bản mô tả về cơ sở giáo dục
3. Báo cáo tự đánh giá (RAE)
4. Phân tích SWOT

+ Những tài liệu minh chứng khác

TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Việc tự đánh giá phải do lãnh đạo nhà trường chỉ đạo dựa trên hồ sơ, báo cáo do các đơn vị trong trường hoàn thiện.
2. Phương thức thực hiện tự đánh giá do cơ sở giáo dục xác định và thực hiện trong thời gian trường mong muốn (thời gian thực hiện, thành phần nhóm làm việc, phương thức trình bày kết quả...). Việc tự đánh giá là một quá trình cần có sự tham gia đầy đủ các cá nhân hoặc đơn vị liên quan (ban giám hiệu, giảng viên, chuyên viên, nhân viên, sinh viên, đối tác bên ngoài...).

TỰ ĐÁNH GIÁ

MỤC TIÊU CHÍNH CỦA TỰ ĐÁNH GIÁ:

- Thực hiện tự đánh giá một cách trung thực, đặc biệt là thông qua phân tích SWOT dựa trên các tiêu chí bên ngoài.
- Cung cấp cơ sở vững chắc cho hoạt động đánh giá ngoài;
- Đề xuất quá trình cải tiến chất lượng bằng cách tạo động lực đổi mới.

- Hồ sơ tự đánh giá (DAE) bao gồm **báo cáo tự đánh giá** (tối đa 60 trang) và các phụ lục, cũng như tài liệu trình bày các **định hướng chiến lược** của trường đại học cho tương lai.
- Báo cáo tự đánh giá phải có câu trả lời cho mỗi tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn kiểm định (xem khung tự đánh giá của các cơ sở giáo dục), cũng như trả lời cho các tiêu chí liên quan đến tiêu chuẩn đó.

TỰ ĐÁNH GIÁ

MỤC TIÊU CHÍNH CỦA TỰ ĐÁNH GIÁ:

- Thực hiện tự đánh giá một cách trung thực, đặc biệt là thông qua phân tích SWOT dựa trên các tiêu chí bên ngoài.
- Cung cấp cơ sở vững chắc cho hoạt động đánh giá ngoài;
- Đề xuất quá trình cải tiến chất lượng bằng cách tạo động lực đổi mới.

Các phụ lục cần có:

- ✓ Tài liệu hệ sinh thái nghiên cứu của các cơ sở giáo dục (mẫu có sẵn để tải xuống từ trang web của Hcéres)
- ✓ Sơ đồ tổ chức
- ✓ Hồ sơ tài chính
- ✓ Kế hoạch đầu tư nhiều năm
- ✓ Hợp đồng của Nhà trường với bộ chủ quản và tiến độ thực hiện của các chỉ số
- ✓ 4 báo cáo xã hội hàng năm gần nhất
- ✓ Nếu có, dự án và báo cáo hàng năm về hiệu suất của cơ sở
- ✓ Nếu có, hồ sơ dự án I-Site/Idex và, có thể, hồ sơ đánh giá sau 4 năm
- ✓ Nếu có, các báo cáo đánh giá bên ngoài khác

TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tự đánh giá là hoạt động đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục. Hoạt động này giúp Nhà trường tự đánh giá trung thực hoạt động của mình thông qua các tiêu chí bên ngoài.
2. Việc tự đánh giá phải do lãnh đạo nhà trường chỉ đạo dựa trên hồ sơ, báo cáo do các đơn vị trong trường hoàn thiện. Việc tự đánh giá rất hữu ích để đo lường điểm mạnh và điểm tồn tại của Nhà trường/CTĐT và từ đó đề xuất cải tiến.
3. Phương thức thực hiện tự đánh giá do cơ sở giáo dục xác định và thực hiện trong thời gian trường mong muốn (thời gian thực hiện, thành phần nhóm làm việc, phương thức trình bày kết quả...). Việc tự đánh giá là một quá trình cần có sự tham gia đầy đủ các cá nhân hoặc đơn vị liên quan (ban giám hiệu, giảng viên, chuyên viên, nhân viên, sinh viên, đối tác bên ngoài...).

CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

1

- Đề xuất công nhận chất lượng do Đoàn đánh giá ngoài trình

2

- Hội đồng công nhận chất lượng tiếp nhận Đề xuất

3

- Thảo luận và quyết định của Hội đồng

HỘI ĐỒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- HỘI ĐỒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG LÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC LÂU DÀI VÀ CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, TỔ CHỨC HỌP 3 LẦN/NĂM
- GỒM 8 THÀNH VIÊN: THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG HCÉRES VÀ CÁC NHÂN SỰ BÊN NGOÀI CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
- DO CHỦ TỊCH HCÉRES CHỦ TRÌ
- NGƯỜI BÁO CÁO LÀ TRƯỞNG PHÒNG HỢP TÁC CHÂU ÂU VÀ QUỐC TẾ (DEI)



HỘI ĐỒNG CAO CẤP ĐÁNH GIÁ NGHIÊN CỨU VÀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

PHIÊN THẢO LUẬN VÀ HỎI-ĐÁP



Département Europe et International
HANOÏ 17 MARS 2023





Xin cảm ơn!



Antoine Devoucoux du Buysson
antoine.du-buysson@hceres.fr

